TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐỒNG XOÀI** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số 19/2023/HNGĐ-ST
Ngày 24/3/2023
V/v "Ly hôn, chia con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG XOÀI, TỈNH BÌNH PHƯỚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Mỹ Dung

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Được

2. Ông Đỗ Văn Kha

Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Hoàng Long - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Hường - Kiểm sát viên

Ngày 19 tháng 3 năm 2023 tại hội trường xét xử của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 271/2022/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 11 năm 2022 về tranh chấp "ly hôn, chia con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2022/QĐXX-HNGĐ ngày 21 tháng 02 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Trần Thị Diễm L**, sinh năm 1991; (Có đơn xin vắng)
Địa chỉ: ấp Tân hiệp, xã Tân Binh, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang

Bị đơn: Ông **Bùi Đức Q**, sinh năm 1986; (có đơn xin vắng)
Địa chỉ: Khu phố Xuân Đồng, phường Tân Thiện, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại bản tự khai nguyên đơn bà Trần Thị Diễm L trình bày: Bà L và ông Q tự do tìm hiểu, tự nguyện yêu thương và chung sống với nhau vào năm 2016 và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tân Bình, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang vào ngày 20 tháng 7 năm 2016. Sau khi kết hôn, thời gian đầu bà L và ông Q chung sống hạnh phúc, tuy nhiên đến năm 2018, bà L và ông Q thường hay xảy ra mâu

thuẫn, bất đồng dẫn đến cãi vã, gây gỗ lẫn nhau, mặc dù đã cố gắng hòa giải nhiều lần nhưng vì mâu thuẫn là do không cùng quan điểm trong cách dạy dỗ con chung, không tìm được tiếng nói chung từ dó mâu thuẫn không những không giải quyết được mà còn trầm trọng hơn, dẫn đến cả hai không còn tôn trọng, quan tâm, lo lắng gì cho nhau nên đến tháng 4 năm 2019 bà L và ông Q đã sống ly thân cho đến nay.

Nay, bà L nhận thấy tình cảm không thể níu kéo, mục đích hôn nhân không đạt được, do vậy bà L mong muốn Tòa án giải quyết cho ly hôn.

Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung: Bà L và ông Q có một con chung là Bùi Gia H, sinh ngày 26 tháng 3 năm 2017. Từ khi sống ly thân con chung được bà L nuôi dưỡng do đó khi ly hôn, bà L có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con: yêu cầu ông Q phải thực hiện theo quy định của pháp luật

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Tại bản tự khai, biên bản lấy lời khai bị đơn ông Bùi Đức Q trình bày: Thống nhất như lời trình bày của bà L về việc đăng ký kết hôn, thời gian chung sống và cả nguyên nhân dẫn đến việc xin ly hôn, hiện ông và bà L đã sống ly thân, do vậy, ông đồng ý ly hôn với bà L.

Về con chung: ông và bà L có một con chung là Bùi Gia H, sinh ngày 26 tháng 3 năm 2017, khi ly hôn ông đồng ý giao con cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng, ông tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 2.000.000đồng.

Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và nguyên đơn đã tuân thủ các quy định của thủ tục tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Nguyên đơn và bị đơn có đơn xin vắng, căn cứ vào quy định tại các điều 70, 72, 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

Về nội dung vụ án: Bà L và ông Q có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật; Cuộc sống chung có nhiều mâu thuẫn trầm trọng không thể hàn gắn. Do đó, căn cứ vào các Điều 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu được ly hôn của bà L.

Về con chung: bà L và ông Q có một con chung là Bùi Gia H, sinh ngày 26

tháng 3 năm 2017. Do cháu H hiện đang sống cùng mẹ, bà L có nguyện vọng được nuôi con và được ông Q đồng ý, vì vậy căn cứ vào các Điều 81, Điều 110 và Điều 116 của Luật hôn nhân và gia đình giao con cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà L có yêu cầu, ông Q tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 2.000.000đồng, do vậy ghi nhận sự tự nguyện của ông Q.

Về tài sản chung, nợ chung: bà L, ông Q không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật: Nguyên đơn bà Trần Thị Diễm L khởi kiện yêu cầu được ly hôn với ông Q và yêu cầu được nuôi con chung, do vậy, đây là vụ án *"Ly hôn, chia con chung"* theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết: Do bị đơn ông Bùi Đức Q có hộ khẩu thường trú và hiện đang cư trú tại khu phố Xuân Đồng, phường Tân Thiện, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.3] Về việc vắng mặt của các đương sự: Tại phiên tòa, nguyên đơn bà L và bị đơn ông Q có đơn xin xét xử vắng mặt, do vậy, căn cứ vào các điều 70, 71, 72 và Điều 199, điều 227, điều 228 và Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành giải quyết và xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: bà L và ông Q tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn tại tại UBND xã UBND xã Tân Bình, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang vào ngày 20 tháng 7 năm 2016. Căn cứ vào các Điều 8 và Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình thì đây là hôn nhân hợp pháp. Do vậy bà L có đơn khởi kiện xin ly hôn với ông Q là có phù hợp với quy định của pháp luật. Xét yêu cầu xin được ly hôn của nguyên đơn thấy: Trong suốt quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần khuyên nhủ bà L hàn gắn tình cảm để về đoàn tụ chung sống với ông Q nhưng bà L vẫn giữ nguyên yêu cầu được ly hôn vì bà cho rằng cuộc sống chung không hạnh phúc, phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng

bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã lẫn nhau dẫn đến cuộc sống chung không còn hạnh phúc, vợ chồng không còn yêu thương quan tâm, chăm sóc nhau nên đã sống ly thân từ tháng 4 năm 2019 cho đến nay, do vậy, bà mong muốn được ly hôn. Đối với bị đơn ông Q đồng ý với những nguyên nhân dẫn đến việc phải xin ly hôn giữa bà L và ông Q, hiện cả hai đã sống ly thân và không thể hàn gắn, do vậy, ông đồng ý ly hôn. Xét thấy, hôn nhân hạnh phúc được xây dựng trên sự tự nguyện yêu thương, chăm sóc, tôn trọng lẫn nhau và cùng có trách nhiệm chung với gia đình, nhưng trong cuộc sống chung của bà L và ông Q có những mâu thuẫn trầm trọng không thể hàn gắn, cuộc sống chung không thể tiếp tục kéo dài vì mục đích hôn nhân không đạt được, do vậy Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin được ly hôn của nguyên đơn.

[2.2] Về con chung và cấp dưỡng: Trong thời gian chung sống bà L và ông Q có một con chung là Bùi Gia H, sinh ngày 26 tháng 3 năm 2017. Do cháu H hiện đang sống cùng mẹ, bà L có nguyện vọng được nuôi con và được ông Q đồng ý, vì vậy căn cứ vào các Điều 81, Điều 110 và Điều 116 của Luật hôn nhân và gia đình giao con cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà L có yêu cầu, ông Q tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 2.000.000đồng, do vậy ghi nhận sự tự nguyện của ông Q.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: bà L, ông Q không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[2.4] Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước về việc giải quyết vụ án phù hợp với các quy định của pháp luật nên được HĐXX chấp nhận.

[2.5] Án phí sơ thẩm: Bà L phải chịu án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227; Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 9, Điều 51, Điều 56, Điều 58 và các Điều 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án:

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị Diễm L.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Diễm L và ông Bùi Đức Q ly hôn với nhau.

2. Về con chung và cấp dưỡng nuôi con:

Giao con chung là Bùi Gia H, sinh ngày 26 tháng 3 năm 2017 ch bà L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Ông Bùi Đức Q có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con là 2.000.000đồng/tháng, phương thức cấp dưỡng: hàng tháng, thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 4 năm 2023 và chấm dứt theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con được quyền thăm nom con chung không ai được phép ngăn cản. Trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con chung của người đó.

Vì quyền lợi ích của con chung, các bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con nếu có căn cứ cho rằng mình hoặc bên kia không bảo đảm được quyền, lợi ích của con chung.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Bà L và ông Q không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án này.

4. Án phí: Bà L phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số 0004668 ngày 21 tháng 11 năm 2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước. Bà L, ông Q không phải chịu thêm án phí.

5. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND, VKSND tỉnh Bình Phước;
- VKSND thành phố Đồng Xoài;
- Chi cục THADS thành phố Đồng Xoài;
- UBND Phường Tiến Thành, tp. Đồng Xoài;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phan Thị Mỹ Dung